

sát của các bên cho thực hiện việc kiểm kê, xác định số lượng và giá trị tài sản, các khoản thanh toán giữa bên cho thuê và nhận thuê.

Nguyên tắc xử lý khi thanh lý hợp đồng.

- Căn cứ vào các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Căn cứ vào các văn bản, chứng từ thỏa thuận giữa bên cho thuê và bên thuê doanh nghiệp về việc xử lý tài sản trong quá trình hoạt động như nhượng bán, thanh lý, đầu tư bổ sung, v.v....

- Căn cứ vào kết quả kiểm kê trước khi bàn giao doanh nghiệp.

Các khoản chênh lệch thừa thiếu, chênh lệch giá trị xác định trong kiểm kê cần được xử lý trên cơ sở hợp đồng và theo các chế độ tài chính hiện hành.

- Trường hợp có thiệt hại, hư hỏng, mất mát tài sản do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, địch họa trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thuê thì sẽ được xem xét không đặt vấn đề bồi thường mà giảm trừ vào giá trị doanh nghiệp hoàn trả.

- Các vấn đề tranh chấp vượt quá thẩm quyền hai bên không thể tự xử lý thì báo cáo người ra quyết định cho thuê doanh nghiệp và cơ quan tài chính doanh nghiệp cùng cấp có ý kiến xử lý.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này ở các doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị, các Tổng Giám đốc các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 52/2000/TT-BTC ngày 05/6/2000 hướng dẫn thực hiện miễn thuế, lệ phí đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Căn cứ luật thuế, pháp lệnh thuế;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA tại Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn thuế, lệ phí đối với các chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là chuyên gia nước ngoài) quy định tại Quy chế Chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MIỄN THUẾ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

Chuyên gia nước ngoài được miễn nộp các loại thuế, lệ phí dưới đây:

1. Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt,

thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu là hành lý cá nhân của chuyên gia nước ngoài và người thân theo định mức quy định tại Nghị định số 17/CP ngày 06/2/1995, Nghị định số 79/1998/NĐ-CP ngày 29/9/1998 của Chính phủ về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của khách xuất nhập cảnh.

2. Đối với chuyên gia nước ngoài được phép lưu trú tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên:

2.1. Được miễn nộp thuế nhập khẩu đối với:

- Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục từ điểm 2 đến điểm 16 của Phụ lục số II đính kèm Quy chế Chuyên gia nước ngoài (chỉ miễn thuế lần đầu nhập khẩu).

- 1 ô tô từ 12 chỗ ngồi trở xuống và 1 xe gắn máy dưới 175 cm³ tạm nhập khẩu.

- 1 ô tô từ 12 chỗ ngồi trở xuống và 1 xe gắn máy dưới 175 cm³ tạm nhập khẩu để thay thế ô tô, xe máy tạm nhập khẩu đã được miễn thuế nhập khẩu trong trường hợp bị tai nạn, hư hỏng không thể sửa chữa được, bị mất không do lỗi của chuyên gia nước ngoài hoặc trong trường hợp chuyên gia nước ngoài được phép lưu trú tại Việt Nam từ năm thứ 4 trở đi.

2.2. Được miễn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, nêu tại điểm 2.1 Mục I Thông tư này.

2.3. Không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, nêu tại điểm 2.1 Mục I Thông tư này.

2.4. Được miễn nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đối với tài sản là ô tô, xe gắn máy tạm nhập khẩu nêu tại điểm 2.1 Mục I Thông tư này.

3. Được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của chuyên gia nước ngoài và người thân từ việc thực hiện chương trình, dự án ODA tại Việt Nam, trong thời gian làm việc ở Việt Nam.

II. HỒ SƠ, THỦ TỤC MIỄN THUẾ, LỆ PHÍ

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu là hành lý cá nhân:

Cơ quan hải quan nơi chuyên gia nước ngoài và người thân làm thủ tục nhập khẩu thực hiện các ưu đãi miễn thuế, không thu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa là hành lý cá nhân như hướng dẫn tại Thông tư số 07/1998/TT-TCHQ ngày 14/10/1998 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/CP, Nghị định số 79/1998/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của khách xuất nhập cảnh và Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu của chuyên gia nước ngoài được phép lưu trú tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên nêu tại điểm 2 Mục I Thông tư này:

2.1. Chuyên gia nước ngoài phải xuất trình với cơ quan hải quan nơi nhập khẩu hồ sơ để không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Công văn của cơ quan chủ quản dự án đề nghị không thu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu của chuyên gia nước ngoài;

- Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện chương trình, dự án ODA, trong đó: nêu rõ tên, quốc tịch, số hộ chiếu, thời hạn lưu trú tại Việt Nam, thu nhập từ việc thực hiện chương trình dự án tại Việt Nam, danh sách người thân đi kèm... (bản sao có đóng dấu của cơ quan chủ quản dự án);

- Biên bản hoặc xác nhận của cơ quan công an hoặc cơ quan bảo hiểm nơi xảy ra tai nạn hoặc mất cắp xe ô tô, xe gắn máy tạm nhập khẩu không phải nộp thuế - bản sao có đóng dấu của

www.ThuYeuThapLuat.com
Tel: 84-8-3845 684
LawSoft

ơ quan chủ quản dự án (áp dụng đối với trường hợp ô tô tạm nhập khẩu không phải nộp thuế bị mất cấp hoặc hư hỏng không sửa chữa được);

- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp lệ của hàng hóa nhập khẩu.

Cơ quan hải quan nơi chuyên gia nước ngoài làm thủ tục nhập khẩu thực hiện không thu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng và ghi rõ tại Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu "hàng hóa được miễn thuế theo Quy chế Chuyên gia nước ngoài".

2.2. Hồ sơ xuất trình với cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của cơ quan thực hiện dự án để không phải nộp lệ phí trước bạ giống như hồ sơ xuất trình với cơ quan hải quan nêu tại điểm 2.1 Mục II Thông tư này và bổ sung Giấy phép tạm nhập khẩu tái xuất khẩu đối với ô tô, xe gắn máy tạm nhập khẩu do cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu cấp.

Cơ quan thuế thực hiện không thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy của chuyên gia nước ngoài và ghi rõ lý do không thu thuế trước bạ tại Tờ khai lệ phí trước bạ: "Đối tượng được miễn nộp lệ phí trước bạ theo Quy chế Chuyên gia nước ngoài".

3. Đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án tại Việt Nam:

Chuyên gia nước ngoài xuất trình với cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của cơ quan thực hiện dự án hồ sơ để được miễn thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Công văn của cơ quan chủ quản dự án, đề nghị không thu thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình dự án ODA của chuyên gia nước ngoài;

- Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện chương trình, dự án ODA, trong đó: nêu rõ tên, quốc tịch, số hộ chiếu, thời hạn làm việc tại Việt Nam, số thu nhập nhận được, danh sách người thân đi kèm... (bản sao có đóng dấu của cơ quan chủ quản dự án);

- Các tài liệu liên quan đến thu nhập không phải nộp thuế của chuyên gia nước ngoài.

Cơ quan thuế thực hiện không thu thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án tại Việt Nam của chuyên gia nước ngoài và cấp giấy xác nhận miễn thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia nước ngoài.

III. TRUY THU THUẾ

Ô tô, xe gắn máy tạm nhập khẩu không phải nộp thuế, khi hết thời hạn làm việc tại Việt Nam phải tái xuất, nếu sử dụng sai mục đích hoặc nhượng bán tại Việt Nam phải truy nộp thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế, trừ trường hợp chuyên gia nước ngoài nhượng bán ô tô, xe gắn máy tạm nhập khẩu cho đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ khác theo Quy chế Chuyên gia nước ngoài hoặc đối tượng miễn trừ ngoại giao thay thế tiêu chuẩn được phép nhập khẩu.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhượng bán, chuyên gia nước ngoài phải thực hiện thủ tục kê khai truy nộp thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế giá trị gia tăng đối với hàng nhượng bán. Thủ tục kê khai, các căn cứ xác định số thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt truy thu theo hướng dẫn tại Thông tư số 172/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính. Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng truy thu là giá nhượng bán bao gồm cả thuế nhập khẩu và thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng nhượng bán thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Cơ quan hải quan tiếp nhận hồ sơ kê khai truy nộp thuế thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, xác định số thuế phải truy thu và thu tiền thuế vào ngân sách nhà nước.

Chuyên gia nước ngoài mua lại ô tô, xe gắn máy không phải nộp thuế, lệ phí trước bạ như hướng dẫn tại điểm 2 Mục I Thông tư này. Hồ sơ xuất trình với cơ quan thuế để không phải nộp lệ

phí trước bạ không có các chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu và thay thế bằng giấy chuyển nhượng có xác nhận của cơ quan chủ quản dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Chuyên gia nước ngoài đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy xác nhận chuyên gia nước ngoài trước khi ban hành Thông tư này được miễn thuế, lệ phí trước bạ như hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp các chuyên gia nước ngoài thuộc đối tượng không phải nộp thuế, lệ phí trước bạ như quy định tại Thông tư này, nhưng đã nộp thì sẽ được hoàn lại. Việc hoàn lại số thuế, lệ phí đã nộp thực hiện như quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 54/2000/TT-BTC ngày 07/6/2000 hướng dẫn kế toán đối với hàng hóa của các cơ sở kinh doanh bán tại các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc ở các tỉnh, thành phố khác và xuất bán qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia

tăng. Căn cứ Thông tư số 10/2000/TT-BTC ngày 01/2/2000 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của các cơ sở kinh doanh bán tại các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc ở các tỉnh, thành phố khác và xuất bán qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng, Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán như sau:

I. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA DO CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XUẤT BÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHÁC NƠI ĐẶT VĂN PHÒNG TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

A. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

1. Khi cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất hàng hóa đến các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở các tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính phải lập Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Căn cứ vào Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, kế toán xác định giá vốn của hàng hóa xuất cho các đơn vị trực thuộc để bán, ghi:

Nợ TK 157 - Hàng gửi đi bán (giá vốn)

Có TK 155, 156...

2. Khi đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc nhận được hàng hóa do công ty, đơn vị cấp trên điều động, giao bán, kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ và các chứng từ có liên quan, ghi:

Nợ TK 155, 156 (Giá bán nội bộ)

Có TK 336 - Phải trả nội bộ.

3. Đối với đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là đơn vị chịu thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, khi bán hàng hóa do công ty, đơn vị cấp trên chuyển đến phải lập hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra theo quy định. Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng kế toán phản ánh doanh thu bán hàng, ghi: